

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2081/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

**Công trình: Trạm bơm Hóc Hảo và Trạm bơm Hóc Kẽm,
xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... <i>2081</i>
ĐẾN	Ngày <i>25</i> / <i>11</i> / <i>15</i>
	Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính Quy định quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Trạm bơm Hóc Hảo và Trạm bơm Hóc Kẽm, xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn tại Tờ trình số 163/TTr-UBND ngày 19/10/2015 về việc đề nghị thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Trạm bơm Hóc Hảo và Trạm bơm Hóc Kẽm, xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn; Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 163/BC-STC-ĐT ngày 16/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên công trình Trạm bơm Hóc Hảo và Trạm bơm Hóc Kẽm, xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Bình Sơn.
- Địa điểm xây dựng: Xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn.
- Thời gian khởi công: 6/2014; Thời gian hoàn thành: 7/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	8.338.014.000	7.715.000.000	623.014.000
- Vốn NS tỉnh	6.715.000.000	6.715.000.000	0
- Vốn NS huyện	1.623.014.000	1.000.000.000	623.014.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	9.949.000.000	8.338.014.000
1. Xây dựng	7.657.137.578	6.937.060.000
2. Đền bù, GPMB	1.155.000.000	482.106.000
3. Quản lý dự án	166.438.660	166.438.000
4. Tư vấn	614.855.486	489.509.000
5. Chi khác	353.595.196	262.901.000
6. Dự phòng	1.973.080	0

(Chi tiết các khoản chi phí theo Phụ lục 1 kèm theo)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số	0	0	8.338.014.000	
1. Tài sản cố định	0	0	8.338.014.000	
2. Tài sản lưu động	0	0	0	

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình: 8.338.014.000 đồng.

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	8.338.014.000	
- Vốn NS tỉnh	6.715.000.000	
- Vốn NS huyện	1.623.014.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 12/11/2015 là:

+ Nợ phải thu: 0 đồng.

+ Nợ phải trả: 624.294.000 đồng.

+ Nguồn vốn trả nợ: Ngân sách huyện bổ trí bổ sung là 623.014.000 đồng và số tiền Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Bình Sơn chưa thanh toán 1.280.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục 2 kèm theo)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
UBND xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn	8.338.014.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện đầu đủ ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 163/BC-STC-ĐT ngày 16/11/2015 và nội dung quyết toán vốn đầu tư được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Kho bạc Nhà nước huyện Bình Sơn, UBND huyện Bình Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 5;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak1037.


CHỦ TỊCH
SHỦ TỊCH
Phạm Trường Thọ

PHỤ LỤC 1

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Công trình: Trạm bơm Hóc Kẽm và Trạm bơm Hóc Kẽm, xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn.

(Kèm theo Quyết định số: 100/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

1	CƠ CẤU	Giá trị chi toán chi tiết được duyệt	Giá trị chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với số DT
I	XÂY DỰNG	7.657.137.578	6.937.060.000	6.937.060.000	-720.077.578
1	Giá trị khối lượng ban đầu	6.093.000.000	5.433.109.000	5.433.109.000	-659.891.000
2	Giá trị khối lượng phát sinh bổ sung	1.564.137.578	1.503.951.000	1.503.951.000	-60.186.578
II	BỒI THƯỜNG, GPMB	1.155.000.000	482.106.000	482.106.000	-672.894.000
1	Chi phí trực tiếp	468.028.000	468.028.000	468.028.000	0
2	Chi phí phục vụ đền bù	14.078.000	14.078.000	14.078.000	0
3	Dự phòng	672.894.000	0	0	-672.894.000
III	QUẢN LÝ DỰ ÁN	166.438.660	166.438.000	166.438.000	-660
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN	614.855.486	489.509.000	489.509.000	-125.346.486
1	Chi phí KS lập BCKTKT+ TK	230.012.847	188.705.000	188.705.000	-41.307.847
2	Chi phí thẩm tra TKBVTC+DT	22.741.744	0	0	-22.741.744
3	Chi phí lập HSMT, Đ/giá HSDT	17.182.303	15.620.000	15.620.000	-1.562.303
4	Chi phí GS thi công công trình	159.192.209	141.904.000	141.904.000	-17.288.209
5	Kiểm tra chất lượng công trình	38.002.137	0	0	-38.002.137
6	Chi phí KS địa hình (thủy lợi)	116.065.700	111.624.000	111.624.000	-4.441.700
7	Chi phí KS đường dây trung hạ thế	31.658.546	31.656.000	31.656.000	-2.546
V	CHI PHÍ KHÁC	353.595.196	262.901.000	262.901.000	-90.694.196
1	Lệ phí lấy đất + Thuế tài nguyên	3.040.000	0	0	-3.040.000
2	Trích lục và trích đo bản đồ địa chính	150.000.000	131.980.000	131.980.000	-18.020.000
3	Đánh giá đầu tư	26.487.999	0	0	-26.487.999
4	Cam kết bảo vệ môi trường	22.000.000	22.000.000	22.000.000	0
5	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	1.000.000	1.000.000	1.000.000	0
6	Thẩm định BCKTKT	1.052.430	1.052.000	1.052.000	-430

7	Thẩm định TK, DT	5.875.972	5.875.000	5.875.000	-972
8	Nghiệm thu đường dây	9.203.315	0	0	-9.203.315
9	Chi phí bảo hiểm công trình	52.068.640	41.000.000	41.000.000	-11.068.640
10	Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề TV	9.584.586	0	0	-9.584.586
11	Chi phí th/ tra, phê duyệt quyết toán	25.989.111	12.994.000	12.994.000	-12.995.111
12	Chi phí kiểm toán	47.293.143	47.000.000	47.000.000	-293.143
VI	DỰ PHÒNG CHI	1.973.080	0	0	-1.973.080
	TỔNG CỘNG	9.949.000.000	8.338.014.000	8.338.014.000	-1.610.986.000

PHỤ LỤC 2



HỘI TỔNG HỢP CÔNG NỢ

Công trình: Trạm bơm Hóc Kẽm và Trạm bơm Hóc Kẽm, xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn.

(Kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 21/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung		Giá trị thẩm tra	Giá trị thanh toán	Phải thu (-)	Phải trả (+)
I	XÂY DỰNG	Cty TNHH MTV 19/5	6.937.060.000	6.529.282.000	0	407.778.000
II	BỒI THƯỜNG, GPMB		482.106.000	483.386.000	-1.280.000	0
1	Chi phí trực tiếp	Người dân	468.028.000	468.028.000	0	0
2	Chi phí phục vụ đền bù	BQL các DADT&XD H B/Son	14.078.000	15.358.000	-1280000	0
III	QUẢN LÝ DỰ ÁN	BQL các DADT&XD H B/Son	166.438.000	150.000.000	0	16.438.000
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN		489.509.000	357.352.000	0	132.157.000
1	Chi phí KS lập BCKTKT+ TK	Cty CP TV XD&ĐT Q/Ngãi	331.985.000	250.000.000	0	81.985.000
3	Chi phí lập HSMT, Đ/giá HSDT	BQL các DADT&XD H B/Son	15.620.000		0	15.620.000
4	Chi phí GS thi công XD công trình	Cty TNHH TVXD Trung Long	134.991.000	107.352.000	0	27.639.000
5	Chi phí GS thi công CT Điện	Cty TNHH XD Bình An Q/Ngãi	6.913.000	0	0	6.913.000
V	CHI PHÍ KHÁC		262.901.000	194.980.000	0	67.921.000
2	Trích lục và trích đo bản đồ địa chính	Cty TNHH CƯ DV Trắc địa B/Tiền	131.980.000	131.980.000	0	0
4	Cam kết bảo vệ môi trường	Cty TNHH TM&CN MTMD	22.000.000	22.000.000	0	0
5	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Phòng TC-KH Bình Sơn	1.000.000	0	0	1.000.000
6	Thẩm định BCKTKT	Sở KH&ĐT Q/Ngãi	1.052.000	0	0	1.052.000
7	Thẩm định TK, DT	Phòng NN&PTNT Bình Sơn	5.875.000	0	0	5.875.000
9	Chi phí bảo hiểm công trình	Cty Bảo Minh Q/Ngãi	41.000.000	41.000.000	0	0
11	Chi phí th/ tra, phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính Q/Ngãi	12.994.000	0	0	12.994.000
12	Chi phí kiểm toán	Cty TNHH Kiểm toán AFA	47.000.000	0	0	47.000.000
	TỔNG CỘNG		8.338.014.000	7.715.000.000	-1.280.000	624.294.000